## 31. Lối nói bao hàm (inclusive)

Đó là lối nói gộp hai ý trong câu làm một thông qua một số các cụm từ. Hai thành phần trong câu phải tương đương nhau về mặt từ loại: danh từ với danh từ, tính từ với tính từ, ...

## 31.1 Not only ..... but also (không những ... mà còn)

$$S + Verb + not only + \begin{cases} noun \\ adjective \\ adverb \\ prepositional phrase \end{cases} + but (also) + \begin{cases} noun \\ adjective \\ adverb \\ prepositional phrase \end{cases}$$

$$OR$$

$$Subject + not only + verb + but (also) + verb$$

Robert is <u>not only talented but also handsome</u>. (adjective-adjective) He writes <u>not only correctly but also neatly</u>. (adverb-adverb) She can play <u>not only the guitar but also the violin</u>. (noun-noun) She <u>not only plays</u> the piano <u>but also composes</u> music. (verb-verb)

Thành phần sau but also thường quyết định thành phần sau not only.

**Incorrect**: He is <u>not only famous in Italy but also in Switzerland</u>. **Correct**: He is famous <u>not only in Italy but also in Switzerland</u>.

## 31.2 As well as (vừa ... vừa ...)

Cũng giống như cấu trúc trên, các thành phần đằng trước và đằng sau cụm từ này phải tương đương với nhau.

Robert is <u>talented</u> <u>as well as <u>handsome</u>. (adjective-adjective) He writes <u>correctly</u> <u>as well as neatly</u>. (adverb-adverb)</u>

She plays the guitar as well as the violin. (noun-noun)
Paul plays the piano as well as composes music. (verb-verb)

Không được nhầm thành ngữ này với *as well as* của hiện tượng đồng chủ ngữ mang nghĩa cùng với.

The teacher, <u>as well as her students</u>, is going to the concert. My cousins, <u>as well as Tim</u>, have a test tomorrow.

## 31.3 Both ..... and... (vừa ... vừa)

Công thức dùng giống hệt như Not only .... but also. Both chỉ được dùng với and, không được dùng với as well as.

Robert is <u>both talented and handsome</u>. Paul <u>both plays the piano and composes music</u>.